TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2020/QĐST-HNGĐ	*Đông Hưng, ngày 19 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG – TỈNH THÁI BÌNH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 149, khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 26/2020/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Anh Phạm Xuân Th**, sinh năm 1976

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Th và chị H kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T (đăng ký kết hôn lại vào ngày 26/4/2011). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình nhà anh Th tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh Th, chị H thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận cho anh Th, chị H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Th và chị H thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Phạm Xuân H1, sinh ngày 07/10/2000 và Phạm Như T, sinh ngày 28/4/2014. Ly hôn anh Th, chị H thống nhất thỏa thuận: Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Như T; chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi

con cùng chị. Con Phạm Xuân H1 đã trên 18 tuổi, trưởng thành, tự lập về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Th và chị H thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Xuân Th và chị Phạm Thị H mỗi người chịu một nửa lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Phạm Xuân Th và chị Phạm Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Xuân Th và chị Phạm Thị H.

- **Về con chung**: Anh Phạm Xuân Th và chị Phạm Thị H thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Phạm Xuân H1, sinh ngày 07/10/2000 và Phạm Như T, sinh ngày 28/4/2014. Ly hôn anh Th, chị H thống nhất thỏa thuận: Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Như T, chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Con Phạm Xuân H1 đã trên 18 tuổi, trưởng thành, tự lập về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Phạm Xuân Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Anh Phạm Xuân Th và chị Phạm Thị H thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Xuân Th và chị Phạm Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Th và chị H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0008364 ngày 11/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND dân xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương